TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 576/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2017, giữa:

+ Người yêu cầu: Anh Huỳnh Quốc Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 116 kiệt 7, UB, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Tổ 18, khu vực 6A, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

+ Người yêu cầu: Chị Đinh Thị Hương Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn TD, xã HH, huyện MH, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở: Số 01 NGT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Quốc Tr và chị Đinh Thị Hương Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Huỳnh Quốc Tr và chị Đinh Thị Hương Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 07/01/2015. Hiện cháu B đang ở với chị Đ. Anh Tr và chị Đ thỏa thuận giao cháu B cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Quốc Tr và chị Đinh Thị Hương Đ xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Huỳnh Quốc Tr và chị Đinh Thị Hương Đ xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Tr và chị Đ mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng mà anh Tr và chị Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003327 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên anh Tr và chị Đ không phải nộp tiếp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường VD, TP H (Số 137, ĐK ngày 05/12/2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.